

Chủ đề 6: Phân tích quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề gia đình, liên hệ với thực trạng phát triển của gia đình Việt Nam hiện nay. Rút ra ý nghĩa cho bản thân

I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình (3 người)

1. Khái niệm gia đình (**Việt Anh**)
2. Vị trí của gia đình trong xã hội (**Việt Anh**)
3. Chức năng cơ bản của gia đình
 - a) Chức năng tái sản xuất của con người (**Hoàng Anh**)
 - b) Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục (**Hoàng Anh**)
 - c) Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng (**Quang An**)
 - d) Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình (**Quang An**)

II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (3 người)

1. Cơ sở kinh tế - xã hội (**Duy Tân**)
2. Cơ sở chính trị - xã hội (**Văn Tú**)
3. Cơ sở văn hóa (**Văn Tú**)
4. Chế độ hôn nhân tiến bộ

III. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (4 người)

1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (**Minh Quân**)
2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình (**Công Hậu**)
 - a) Chức năng tái sản xuất ra con người
 - b) Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng
 - c) Chức năng giáo dục (xã hội hóa)
 - d) Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình
3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình (**Tiến Khoa**)
4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (**Minh Thức**)

Tóm tắt nội dung

I.

3. Chức năng cơ bản của gia đình

a) Chức năng tái sản xuất ra con người

- Chức năng tái sản xuất ra con người là một trong những chức năng quan trọng nhất của gia đình, mang tính đặc thù và không thể thay thế bởi bất kỳ tổ chức hay cộng đồng nào khác.

- Gia đình không chỉ đơn thuần là nơi sinh ra thế hệ mới mà còn đảm bảo duy trì nòi giống, góp phần ổn định dân số và cung cấp nguồn lao động cho xã hội. Đây không chỉ là nhu cầu cá nhân mà còn là yếu tố có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của một quốc gia.

- Chức năng này có sự điều chỉnh theo từng giai đoạn phát triển của xã hội. Ở những quốc gia có dân số già hoặc thiếu hụt lao động, chính phủ có thể đưa ra các chính sách khuyến khích sinh sản. Ngược lại, tại những nơi có tốc độ gia tăng dân số quá nhanh, các chính sách kiểm soát sinh sản có thể được áp dụng để đảm bảo cân bằng xã hội.

- Ngoài ra, chất lượng dân số không chỉ phụ thuộc vào số lượng trẻ em được sinh ra mà còn liên quan đến điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe mà gia đình có thể cung cấp. Vì vậy, bên cạnh việc sinh con, gia đình còn có trách nhiệm đảm bảo trẻ em được nuôi dưỡng tốt, phát triển thể chất và tinh thần lành mạnh.

· **Tỷ lệ sinh giảm ở thành phố:** Hà Nội, TP.HCM có tỷ lệ sinh giảm do áp lực kinh tế, ảnh hưởng đến nguồn lao động tương lai. Chính phủ đang khuyến khích sinh con bằng các chính sách hỗ trợ.

· **Mất cân bằng giới tính:** Một số vùng nông thôn vẫn chuộng con trai, dẫn đến mất cân bằng giới tính, gây khó khăn trong hôn nhân và xã hội.

b) Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

- Gia đình là môi trường nuôi dưỡng và giáo dục đầu tiên, đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành nhân cách và lối sống của mỗi người. Cha mẹ có trách nhiệm chăm sóc con cái cả về thể chất lẫn tinh thần, giúp con phát triển thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Từ khi sinh ra, trẻ tiếp nhận những bài học đầu tiên từ cha mẹ, người thân. Những giá trị đạo đức, cách ứng xử, thói quen sinh hoạt đều được hình thành qua giáo dục gia đình. Điều này tạo nền tảng giúp trẻ hòa nhập xã hội.

- Giáo dục gia đình không thể tách rời giáo dục xã hội. Nếu gia đình thiếu định hướng đúng đắn, trẻ dễ gặp khó khăn khi bước vào môi trường rộng lớn hơn. Ngược lại, nếu giáo dục xã hội không gắn kết với gia đình, trẻ cũng khó phát triển toàn diện.

- Cha mẹ cần không ngừng học hỏi, trang bị kiến thức nuôi dạy con, áp dụng phương pháp giáo dục phù hợp. Một môi trường gia đình tốt sẽ giúp trẻ em phát triển lành mạnh, trở thành những công dân có ích, đóng góp vào sự tiến bộ chung của xã hội.

· **Bạo lực học đường:** Nhiều vụ việc xuất phát từ thiếu sự dạy dỗ của gia đình. Cha mẹ cần chú trọng giáo dục đạo đức, cảm xúc cho con.

· **Cha mẹ bận rộn:** Nhiều phụ huynh không có thời gian cho con, trẻ bị ảnh hưởng tiêu cực khi dùng thiết bị điện tử quá nhiều.

· **Bạo lực gia đình:** Đòn roi, lời lẽ nặng nề vẫn tồn tại trong một số gia đình, ảnh hưởng xấu đến tâm lý trẻ. Cần đẩy mạnh phương pháp giáo dục tích cực.

c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Ngay từ khi ra đời, dù là gia đình tập thể hay gia đình cá thể, gia đình đã là một đơn vị kinh tế tự chủ trong xã hội.

- Gia đình tham gia vào quá trình sản xuất, tái sản xuất ra của cải vật chất và sức lao động:

Cũng như các đơn vị kinh tế khác, gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.

Đây là một phần quan trọng trong nền kinh tế, vì gia đình đóng góp vào việc cung cấp sản phẩm cho xã hội.

- **Trong lĩnh vực nông nghiệp:** Gia đình trồng trọt, chăn nuôi để tạo ra lương thực, thực phẩm phục vụ cho nhu cầu xã hội.
- **Trong lĩnh vực công nghiệp:** Gia đình có thể tham gia sản xuất hàng hóa, sản xuất thủ công, làm nghề truyền thống như may mặc, đồ gỗ, gốm sứ...
- **Trong lĩnh vực dịch vụ:** Các thành viên trong gia đình có thể làm việc trong nhiều ngành như giáo dục, y tế, kinh doanh, du lịch, khách sạn...

Tuy nhiên, đặc thù của gia đình, mà các đơn vị kinh tế khác không có được, là ở chỗ, gia đình là cộng đồng duy nhất, tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động - một yếu tố không thể thiếu và là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình sản xuất của xã hội.

- Gia đình là đơn vị tiêu dùng, vừa tiêu thụ hàng hóa vừa đảm bảo nguồn sinh sống, tiêu dùng vật chất, tinh thần của gia đình

Gia đình không chỉ tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất ra của cải vật chất và sức lao động, mà còn là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội. Gia đình thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống của gia đình. Đó là việc sử dụng hợp lý các khoản thu nhập vào việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cùng với việc sử dụng quỹ thời gian nhàn rỗi để tạo ra một môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhằm nâng cao sức khỏe, đồng thời để duy trì sở thích, sắc thái riêng của mỗi người.

- Đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất của cải, sự giàu có của xã hội

Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Đồng thời, gia đình đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội. Cho nên, thực hiện tốt chức năng này, không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức đời sống, nuôi dạy con cái, mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội.

Ví dụ: Một gia đình có nhiều thành viên làm việc trong các ngành nghề khác nhau (công nhân, kỹ sư, giáo viên, bác sĩ...). Việc này giúp họ có thu nhập ổn định để

đảm bảo đời sống gia đình, đồng thời đóng góp sức lao động cho các ngành sản xuất, dịch vụ và sự phát triển chung của nền kinh tế.

Tóm lại:

Đây là chức năng cơ bản quan trọng của gia đình nhằm tạo ra của cải, vật chất, là chức năng đảm bảo sự sống còn của gia đình, đảm bảo cho gia đình được ấm no, giàu có làm cho dân giàu, nước mạnh như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “dân có giàu thì nước mới mạnh “. Chức năng này bao quát về nhu cầu ăn, ở, tiện nghi, là sự hợp tác kinh tế giữa các thành viên trong gia đình nhằm thỏa mãn nhu cầu của đời sống

d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

- Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên

- Gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi người, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu

tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình vừa là nhu cầu tình cảm vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người. Do vậy, gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi nương tựa về vật chất của con người.

- Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội

Gia đình là một nhóm tâm lý, tình cảm đặc thù. Ở đó, các mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái, vợ - chồng, anh chị em với nhau được duy trì bởi các chuẩn mực nhất định về tình cảm (hiếu, nghĩa, thủy chung...). Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm trong xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ.

ví dụ: Một người được nuôi dạy trong môi trường gia đình có nền tảng đạo đức vững chắc sẽ có xu hướng tôn trọng pháp luật, ứng xử tốt với đồng nghiệp, bạn bè, hàng xóm, góp phần tạo nên một xã hội ổn định và đoàn kết.

Nếu một gia đình dạy con cái biết ơn, hiếu thảo với ông bà cha mẹ, sau này khi trưởng thành, họ cũng sẽ có trách nhiệm với cộng đồng, quan tâm đến những người xung quanh, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.

-Ngoài những chức năng trên, gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng

chính trị... Với chức năng văn hóa, gia đình là nơi lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như tộc người. Những phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng được thực hiện trong gia đình. Với chức năng chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế (hương ước) của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật, chính sách và quy chế đó. Gia đình là cầu nối của mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.

II.

1. Cơ sở kinh tế - xã hội

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, việc phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với quá trình hình thành quan hệ sản xuất mới. Cốt lõi của quan hệ sản xuất này là chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa với tư liệu sản xuất, dần thay thế chế độ sở hữu tư nhân.

Việc xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là yếu tố quan trọng nhằm xóa bỏ nguồn gốc của sự áp bức, bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và gia đình. Tài liệu cũng chỉ rõ rằng, sự thống trị của người đàn ông trong gia đình là kết quả của việc họ nắm giữ quyền lực kinh tế. Khi quyền lực kinh tế này biến mất, sự thống trị cũng tự nhiên suy giảm.

Bên cạnh đó, việc chuyển lao động tư nhân trong gia đình thành lao động xã hội giúp người phụ nữ dù làm việc tại nhà hay ngoài xã hội đều được ghi nhận sự đóng góp của mình vào quá trình phát triển xã hội.

Theo Ph. Ăngghen, khi tư liệu sản xuất trở thành tài sản chung, gia đình cá thể sẽ không còn là đơn vị kinh tế của xã hội. Khi đó, phát triển kinh tế sẽ giúp phụ nữ đạt được vị trí bình đẳng với nam giới trong xã hội, và hôn nhân sẽ được xây dựng trên tình yêu chân thành chứ không phải là những toan tính về kinh tế hay địa vị xã hội.

2. Cơ sở chính trị - xã hội

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH đã xác lập được nhà nước XHCN, với quyền lực thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động, không phân biệt giữa nam và nữ.

Nhà nước đã ban hành các chính sách cụ thể để xóa bỏ các luật lệ cũ, phong tục cũ, lạc hậu đã đè lên vai người phụ nữ, tạo điều kiện giải phóng người phụ nữ. Mà đây là một trong những tiêu chí quan trọng để thiết lập một xã hội văn minh.



Việt Nam quyết tâm xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ, thúc đẩy bình đẳng giới. (Trong ảnh: Phụ nữ đồng bào các dân tộc thiểu số dự Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II, năm 2020) - Ảnh: vietnamplus.vn

Bên cạnh đó, vai trò của hệ thống pháp luật của nhà nước XHCN với các luật liên quan đến hôn nhân và gia đình được thể hiện rõ nét, gồm một hệ thống các chính sách xã hội để đảm bảo các lợi ích của công dân, của các thành viên trong gia đình, đảm bảo sự bình đẳng về giới . Không chỉ vậy, một loạt các chính sách về dân số, việc làm, y tế, vv... tạo điều kiện phát triển cho các thành viên trong gia đình



Học sinh Trường THPT Trần Phú (Võ Nhai) nhận gạo hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và các trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.



Dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà sau sinh do Trạm Y tế xã thực hiện từ 19/12/2024 (Hình từ Internet)

ở Nhà nước phải là của nhân dân, thực hiện bình quyền nam nữ, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu đè nén người phụ nữ, và giải phóng họ.

ở Ban hành các luật liên quan đến hôn nhân gia đình và các chính sách xã hội tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình phát triển.

3. Cơ sở văn hoá:

- Trọng tâm về cơ sở văn hoá trong thời kì quá độ lên CNXH là xác lập được hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân, giữ vai trò nền tảng và chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội, tác động và chi phối mọi hình thái ý thức xã hội khác. Đây là hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng, khoa học.
- Cùng với đó là xây dựng một nền văn hoá mới, một nền văn hoá không còn sự hủ tục, lạc hậu, những thói quen xấu... của xã hội cũ – thứ cản trở việc xây dựng một xã hội bình đẳng, văn minh, tiến bộ.



Hoạt động xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu tại huyện Nam Đông

Nam Đông là một huyện miền núi thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, toàn huyện có 10 xã và 1 thị trấn;

(source: <https://www.hoilhpn.org.vn/web/ntm-va-bao-ve-moi-truong/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/thua-thien-hue-tung-buoc-xoa-bo-cac-hu-tuc-lac-hau-trong-%C4%91ong-bao-dan-toc-thieu-so-o-huyen-nam-%C4%91ong-227701-2005.html>)

Một số phong tục đáng sợ (đọc thêm):

- Theo phong tục của người Mông ở Hà Giang và Mường Lát - Thanh Hóa, khi có người chết, gia đình không bỏ vào quan tài ngay mà để người chết nằm ở bên ngoài từ 5 đến 7 ngày. Cả gia đình vẫn giữ lối sinh hoạt thường ngày, đút cơm, cho nước vào miệng người đã khuất. Sau nhiều ngày, thức ăn lên men, thậm chí ruồi nhặng bâu đen quanh mặt người chết, họ vẫn tiếp tục đút cơm như thế.
- “Độ-tơ-mi” là hủ tục của tộc người Bana và Jrai ở Tây Nguyên. Theo tục lệ này, nếu người mẹ chẳng may chết khi vượt cạn thì trẻ sơ sinh phải chết theo. Ngay cả những đứa trẻ đang trong giai đoạn bú sữa mà

người mẹ qua đời thì cũng bị chôn sống cùng hoặc bỏ mặc giữa rừng. (đã xoá đc 10 năm).

- Ngày nay tập tục này dù có nhiều thay đổi, nhưng vẫn tồn tại trong cộng đồng người Ê Đê. Tục Juê nuê (nổi dây) là một luật tục cổ truyền trong hôn nhân của người Ê Đê. Tục này quy định khi chồng chết, người phụ nữ có quyền đòi hỏi nhà chồng phải thế một người em trai chồng để làm chồng. Và ngược lại khi vợ chết, người chồng phải lấy một người con gái trong gia đình vợ, miễn là người đó chưa có chồng.

Tuy nhiên, do những tư tưởng, phong tục, tập quán này đã tồn tại lâu dài, đã len lỏi vào những khía cạnh sâu xa trong đời sống xã hội cũng như ở mỗi con người, nên việc ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện tiêu cực đó là không hề đơn giản mà đòi hỏi một quá trình khó khăn, lâu dài.

- Xây dựng một nền giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, góp phần nâng cao dân trí, kiến thức về khoa học kĩ thuật => Giúp các thành viên trong gia đình được nâng cao kiến thức, nhận thức, tiếp thu thêm các giá trị mới, chuẩn mực mới về gia đình (dân chủ, bình đẳng...) không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Từ đó điều chỉnh nhận thức, hành vi, thái độ đối với các mối quan hệ trong gia đình ngày càng tốt đẹp hơn .



Sớm ban hành Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045.



(Ảnh minh họa: Libreria Project)

Thiếu đi cơ sở văn hóa, hoặc cơ sở văn hóa không đi liền với cơ sở kinh tế, chính trị, thì việc xây dựng gia đình sẽ lệch lạc, không đạt hiệu quả cao.

· **Hôn nhân tự nguyện và tình yêu tự do:**

- Tình yêu tự do và hôn nhân tự nguyện không chỉ là quyền cá nhân mà còn mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Đây là sự khẳng định giá trị tự do và bình đẳng giữa nam và nữ, đồng thời thúc đẩy xây dựng một xã hội nhân văn.
- Hôn nhân tự nguyện đảm bảo quyền ly hôn khi tình yêu không còn, điều này nhấn mạnh trách nhiệm của cá nhân đối với mối quan hệ hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, cần có những biện pháp giáo dục và hỗ trợ để hạn chế các trường hợp ly hôn dựa trên sự thiếu suy nghĩ hoặc lợi dụng quyền lợi.
- Ví dụ: Tại nhiều quốc gia trên thế giới, các cặp đôi hiện nay không bị ràng buộc bởi các quy chuẩn truyền thống như "hôn nhân do cha mẹ sắp đặt." Chẳng hạn, tại Việt Nam, việc chọn lựa bạn đời hoàn toàn thuộc về cá nhân, bất kể tôn giáo, tầng lớp xã hội hay vùng miền. Điều này thể hiện rõ nhất trong các câu chuyện tình yêu xuyên biên giới, khi các cặp đôi tự nguyện kết hôn bất chấp những khác biệt về văn hóa và quốc gia. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp ly hôn do cả hai nhận ra không còn tình yêu, điển hình như các vụ ly hôn "hòa giải" tại Việt Nam, nơi cả hai bên đạt được thỏa thuận chung mà không xảy ra tranh chấp gay gắt.

· **Hôn nhân một vợ một chồng và bình đẳng giới:**

- Chế độ một vợ một chồng phản ánh sự tôn trọng tình yêu độc quyền giữa hai người. Đây là điều kiện thiết yếu để xây dựng một gia đình hạnh phúc và xã hội ổn định.

- Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hôn nhân tiến bộ không chỉ áp dụng chế độ một vợ một chồng mà còn thúc đẩy sự bình đẳng giữa vợ và chồng trong mọi mặt của đời sống gia đình: từ quyền lợi, nghĩa vụ cho đến các quyết định chung liên quan đến giáo dục con cái, sinh hoạt gia đình, và phát triển cá nhân.
- Ví dụ: Trong xã hội hiện đại, nhiều gia đình thực hiện mô hình vợ chồng bình đẳng. Một gia đình ở Hà Nội chẳng hạn, người vợ là kỹ sư công nghệ thông tin, người chồng là giáo viên. Cả hai đều chia sẻ trách nhiệm nuôi dạy con cái, quản lý chi tiêu gia đình, và đưa ra quyết định về các kế hoạch tương lai, như việc học của con hoặc mua nhà. Điều này không chỉ giúp gia đình hạnh phúc mà còn tạo môi trường tốt cho con cái phát triển.

· **Các quy định pháp lý trong hôn nhân:**

- Pháp luật trong hôn nhân không chỉ nhằm bảo vệ quyền tự do kết hôn và ly hôn mà còn ngăn chặn sự lạm dụng quyền này vì các mục đích vụ lợi hoặc không chính đáng.
- Việc thực hiện các thủ tục pháp lý trong hôn nhân thể hiện trách nhiệm cá nhân không chỉ đối với bạn đời mà còn với gia đình và xã hội. Điều này góp phần xây dựng một hệ thống xã hội phát triển bền vững, nơi quyền và nghĩa vụ của từng cá nhân đều được tôn trọng.
- Ví dụ: Việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước được coi là bước quan trọng để chính thức hóa mối quan hệ hôn nhân. Điều này thể hiện rõ ở các cặp đôi đồng tính tại một số quốc gia đã được hợp pháp hóa hôn nhân, chẳng hạn như Canada, nơi quyền bình đẳng trong hôn nhân không chỉ là bảo vệ tình yêu mà còn đảm bảo quyền lợi pháp lý. Tại Việt Nam, Luật Hôn nhân và Gia đình đảm bảo rằng các cặp đôi được tự do kết hôn và ly hôn mà không bị ép buộc, cũng như bảo vệ quyền lợi của con cái trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Phần này tôi bổ sung thêm:

· **Tác động xã hội và vai trò của văn hóa:**

- Chế độ hôn nhân tiến bộ đóng vai trò không nhỏ trong việc thúc đẩy phát triển văn hóa, nâng cao dân trí và nhận thức xã hội. Xây dựng một nền văn hóa gia đình bình đẳng, nhân văn là bước tiền quan trọng để xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, tạo điều kiện cho mối quan hệ gia đình ngày càng văn minh.
- Giáo dục gia đình và xã hội là phương tiện để truyền tải những giá trị mới, chuẩn mực mới về bình đẳng giới, quyền tự do, và trách nhiệm, đảm bảo các thành viên gia đình đều được tôn trọng và phát triển toàn diện.

· **Cơ sở văn hóa và giáo dục**

Ví dụ: Một chương trình giáo dục gia đình được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, nơi các cha mẹ được học cách nuôi dạy con cái trong môi trường bình đẳng, yêu thương. Các lớp học này thường xuyên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cha mẹ đối xử với nhau công

bằng, tạo hình mẫu tốt để con cái noi theo. Ngoài ra, các lễ hội văn hóa gia đình ở các tỉnh miền Bắc thường tôn vinh các giá trị truyền thống như sự gắn kết giữa các thành viên gia đình, đồng thời đưa ra các cách tiếp cận mới để đảm bảo bình đẳng trong gia đình.

· Tác động xã hội và sự ổn định

Ví dụ: Ở các cộng đồng nhỏ tại các tỉnh miền núi phía Bắc, việc thay đổi quan niệm về hôn nhân đã giúp giảm tỷ lệ bạo lực gia đình. Những buổi tư vấn và chia sẻ kinh nghiệm hôn nhân ở địa phương này được thực hiện bởi các tổ chức xã hội, nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tôn trọng và bình đẳng giữa vợ chồng. Những thay đổi này không chỉ giúp gia đình ổn định mà còn mang lại môi trường phát triển lành mạnh cho trẻ em.

III. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1) Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa

Nội dung:

- Gia đình Việt Nam chuyển từ mô hình truyền thống (nhiều thế hệ) sang gia đình hạt nhân (ít thành viên hơn).
- Quy mô gia đình ngày càng thu nhỏ, phù hợp với điều kiện xã hội hiện đại.
- Bình đẳng giới tăng, vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội được nâng cao.
- Không gian sống thay đổi, ảnh hưởng đến sự gắn kết giữa các thành viên.
- Biến đổi này có cả yếu tố tích cực (thích ứng với xã hội mới) và tiêu cực (nguy cơ rạn nứt quan hệ gia đình).

2)

a. Chức năng tái sản xuất ra con người:

Trước đây, gia đình Việt Nam thường có nhiều con, coi đó là nguồn lao động và sự đảm bảo cho tuổi già. Bây giờ, với chính sách kế hoạch hóa gia đình và nhận thức về chất lượng cuộc sống, nhiều gia đình lựa chọn sinh ít con hơn để tập trung nuôi dạy và giáo dục tốt hơn cho con cái.

b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng:

Trước kia, gia đình thường là đơn vị sản xuất kinh tế chính, tự cung tự cấp. Ngày nay, với sự phát triển của kinh tế thị trường và công nghiệp hóa, nhiều thành viên gia đình tham gia vào các ngành nghề khác nhau ngoài xã hội, dẫn đến việc gia đình chuyển từ đơn vị sản xuất sang đơn vị tiêu dùng. Điều này cũng ảnh hưởng đến cách thức quản lý tài chính và tiêu dùng trong gia đình.

c. Chức năng giáo dục (xã hội hóa):

Gia đình luôn là môi trường giáo dục đầu tiên cho trẻ em. Tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội, trẻ em ngày nay có nhiều nguồn thông tin và ảnh hưởng từ bên ngoài. Điều này đặt ra thách thức cho gia đình trong việc định hướng và giáo dục con cái, đồng thời yêu cầu cha mẹ cập nhật kiến thức và kỹ năng mới để hỗ trợ con cái hiệu quả.

d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình:

Trong xã hội hiện đại, áp lực công việc và cuộc sống khiến thời gian dành cho gia đình bị giảm sút. Điều này có thể ảnh hưởng đến sự gắn kết và tình cảm giữa các thành viên. Do đó, việc duy trì và tăng cường các hoạt động chung, tạo không gian giao tiếp và chia sẻ trong gia đình trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Những biến đổi trên cho thấy gia đình Việt Nam đang thích nghi với những thay đổi của xã hội. Tuy nhiên, việc nhận thức và điều chỉnh phù hợp trong việc thực hiện các chức năng này là cần thiết để duy trì và phát huy vai trò quan trọng của gia đình trong xã hội hiện đại.

3

a. Bối cảnh và ảnh hưởng

Gia đình Việt Nam đang chịu tác động sâu sắc từ cơ chế thị trường, khoa học công nghệ hiện đại, và xu thế toàn cầu hóa. Những yếu tố này không chỉ thúc đẩy kinh tế - xã hội mà còn làm thay đổi cách con người tương tác trong gia đình. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, giao lưu quốc tế và lối sống đô thị hóa đã tạo ra áp lực lớn lên cấu trúc gia đình truyền thống, đặt ra yêu cầu cần thích nghi để tồn tại và phát triển.

b. Những thay đổi và hệ lụy

- Quan hệ vợ chồng ngày càng lỏng lẻo, dẫn đến tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình tăng cao, cùng với các hình thức quan hệ tình dục trước và ngoài hôn nhân, thậm chí chung sống không kết hôn.
- Xuất hiện nhiều vấn đề xã hội nghiêm trọng như bạo hành gia đình, bị kích giữa các thế hệ, người già bị cô lập, trẻ em trở nên ích kỷ hoặc bị xâm hại tình dục – những điều hiếm gặp trong xã hội truyền thống.
- Giá trị gia đình truyền thống dần bị xem nhẹ, mô hình gia đình đa thế hệ bị phá vỡ, nhường chỗ cho các xu hướng mới như hộ độc thân, kết hôn đồng tính, hay sinh con ngoài giá thú, phản ánh sự thay đổi trong tư duy và lối sống.
- Áp lực từ cuộc sống hiện đại, với công việc căng thẳng, thu nhập không ổn định, và nhu cầu di chuyển liên tục, khiến nhiều người trẻ trì hoãn hoặc từ bỏ ý định kết hôn, làm gia tăng những thách thức cho đời sống gia đình.

c. Thay đổi vai trò trong gia đình

- Trong gia đình truyền thống, người chồng luôn là trụ cột, nắm mọi quyền quyết định. Tuy nhiên, ngày nay, ngoài mô hình này, còn xuất hiện hai mô hình mới: người vợ làm chủ gia đình hoặc cả hai vợ chồng cùng quản lý, thể hiện sự bình đẳng giới ngày càng được đề cao.
- Người chủ gia đình không chỉ được xác định bởi vai trò giới tính mà còn dựa trên phẩm chất, năng lực, sự đóng góp vượt trội và khả năng kiếm tiền. Điều

này cho thấy kinh tế thị trường đã định hình lại tiêu chuẩn lãnh đạo trong gia đình, đòi hỏi sự linh hoạt và thực tế hơn so với quá khứ.

d. Kết luận

Các mối quan hệ gia đình Việt Nam đang trải qua một giai đoạn biến đổi mạnh mẽ, vừa mang dấu ấn của truyền thống, vừa đối mặt với những thách thức hiện đại. Để xây dựng gia đình bền vững và hạnh phúc trong thời kỳ mới, chúng ta cần kế thừa những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống, đồng thời thích nghi với xu thế tiến bộ của thời đại, đảm bảo sự hài hòa giữa cá nhân, gia đình và xã hội.

4. NỘI DUNG

1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về gia đình

I Gia đình là sản phẩm của lịch sử và chịu ảnh hưởng của quan hệ sản xuất

n Theo C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, gia đình phát triển qua các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau: Công xã nguyên thủy → Chiếm hữu nô lệ → Phong kiến → Tư bản chủ nghĩa → Xã hội chủ nghĩa.

n Trong xã hội tư bản, gia đình bị ảnh hưởng bởi bất bình đẳng giai cấp, sự bóc lột lao động và tư tưởng gia trưởng.

n Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, gia đình phát triển theo hướng bình đẳng, tiến bộ và phù hợp với lợi ích chung của nhân dân.



I Chức năng của gia đình trong xã hội

1. Chức năng kinh tế: Gia đình là đơn vị sản xuất và tiêu dùng, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

2. Chức năng giáo dục: Gia đình là nơi nuôi dưỡng, giáo dục con người về đạo đức, nhân cách.

3. Chức năng văn hóa - tinh thần: Duy trì các giá trị truyền thống tốt đẹp và tiếp thu tiến bộ nhân loại.

4. Chức năng xã hội hóa cá nhân: Trang bị cho các thế hệ trẻ kỹ năng sống, thái độ và trách nhiệm đối với xã hội.



2. Thực trạng phát triển gia đình Việt Nam hiện nay

I Những mặt tích cực

n Gia đình Việt Nam vẫn giữ được những giá trị truyền thống như hiếu thảo, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.

n Mô hình gia đình hiện đại dần hình thành với sự bình đẳng giữa vợ và chồng, sự chủ động của phụ nữ trong kinh tế.

n Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, thúc đẩy phong trào "Gia đình văn hóa".

I Những thách thức

n Biến đổi trong cấu trúc gia đình: Xu hướng gia đình hạt nhân (chỉ có cha mẹ và con cái) ngày càng phổ biến, thay thế gia đình truyền thống nhiều thế hệ.

n Áp lực kinh tế và công việc ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống gia đình.

n Một số giá trị gia đình truyền thống bị mai một, xuất hiện tình trạng ly hôn, bạo lực gia đình, ảnh hưởng từ lối sống phương Tây.

3. Phương hướng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức xã hội

I Đưa nội dung xây dựng gia đình vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

I Tuyên truyền về vai trò của gia đình trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình

I Hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo, vùng sâu vùng xa phát triển kinh tế.

I Khuyến khích các gia đình tham gia sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu.

3. Kế thừa giá trị truyền thống, tiếp thu những tiến bộ của nhân loại

I Giữ gìn các giá trị đạo đức gia đình truyền thống: kính trên nhường dưới, tôn trọng lẫn nhau.

I Loại bỏ hủ tục lạc hậu, xây dựng mô hình gia đình hiện đại, bình đẳng, tiến bộ.

4. Phát triển phong trào gia đình văn hóa

I Xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

I Đánh giá chất lượng phong trào một cách thực chất, tránh hình thức.

III. Ý NGHĨA RÚT RA CHO BẢN THÂN

I Hiểu rõ hơn về vai trò của gia đình trong xã hội và trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc.

I Gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

I Chủ động tiếp thu các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, ứng dụng vào đời sống để phát triển kinh tế hộ gia đình.

I Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, giáo dục con cái theo hướng hiện đại nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

IV. KẾT LUẬN

I Gia đình là nền tảng của xã hội, có vai trò quan trọng trong sự phát triển đất nước.

I Việc xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay cần sự phối hợp giữa Nhà nước, cộng đồng và mỗi cá nhân.

I Mỗi người cần có trách nhiệm đóng góp vào việc phát triển gia đình hạnh phúc,
bền vững, phù hợp với sự phát triển của xã hội.